TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 29 tháng 03 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HN&GĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lò Thị C; sinh năm: 1995; nơi ĐKHKTT: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Bị đơn: Anh Lường Văn C; sinh năm: 1992; địa chỉ: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn U; sinh năm 1975; địa chỉ: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình.

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Nguyên đơn Lò Thị C rút một phần yêu cầu nghĩa vụ trả nợ chung khi ly hôn, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập và nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị C và anh Lường Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. ***Về con chung***: Giao cháu Lường Thanh L; sinh ngày 18/7/2015 và cháu Lường Văn T; sinh ngày 29/10/2016 cho chị Lò Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và cháu T đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Anh Lường Văn C, chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị C có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh Lường Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. ***Về tài sản chung***: Chị Lò Thị C và anh Lường Văn C thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận, không có tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. ***Về nợ chung***: Đình chỉ phần yêu cầu giải quyết về nợ chung giữa chị Lò Thị C, anh Lò Văn C, ông Lò Văn U.

Đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

2.4. ***Về án phí***: Chị Lò Thị C và anh Lường Văn C là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thị Nga